

1109 Series — BÁNH XE LÙN (Trọng tâm thấp)

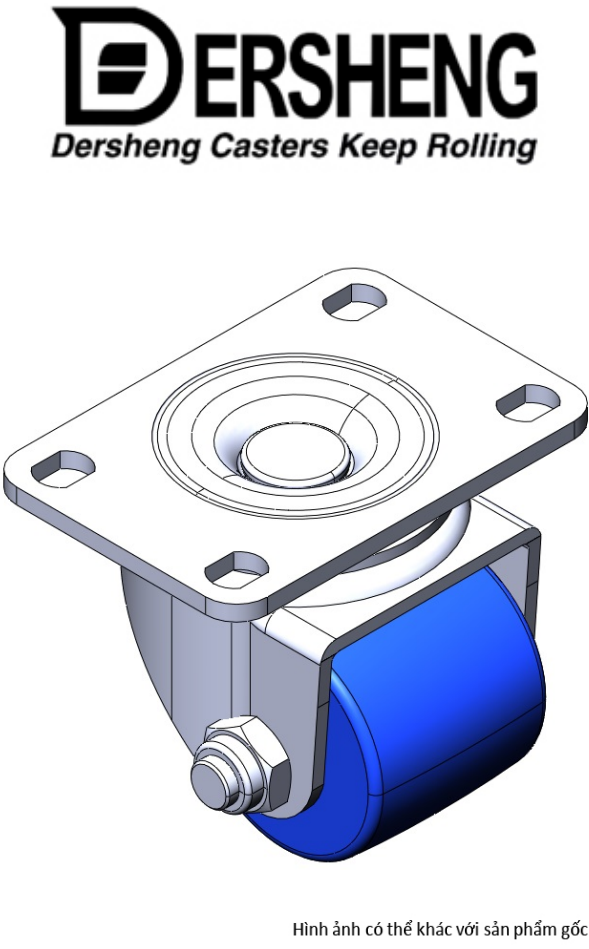
Bánh QPU (Lam Cung) Đường kính × Chiều rộng bánh 50 × 45mm

EAN  
TW-4110902002012

Bánh xe di động, để bánh xe được tán đinh và đập với các lỗ đục lỗ cao cấp. Bề mặt mạ kẽm, lắp đế bánh xe. Lõi bánh xe bằng gang, bề mặt bánh xe bằng polyurethane chất lượng cao. Hoàn thiện màu xanh, ổ trục bánh xe—ổ trục bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: Polyurethane chất lượng cao  
Lõi bánh xe: Lõi sắt / Lõi gang

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

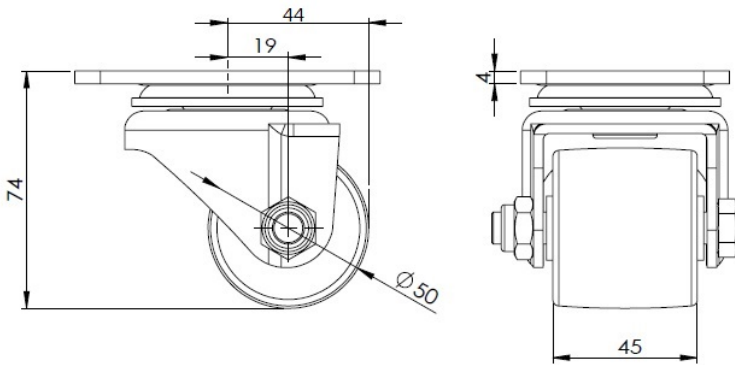
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                             |                               |
|---------------------------------------------|-------------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét | <input type="radio"/> đế quốc |
| Đường kính bánh xe                          | 50mm                          |
| Chiều rộng bánh xe                          | 45mm                          |
| vòng bi bánh xe                             | Bánh xe trang bị vòng bi bi   |
| Quy cách tẩm lắp                            | 95 x 65mm                     |
| khoảng cách các lỗ trên tẩm nền             | 75 x 45mm                     |
| Khoảng cách các lỗ lắp                      | 12 x 9mm                      |
| Độ lệch tâm                                 | 19mm                          |
| Sự can thiệp quay                           | 88mm                          |
| Tổng chiều cao                              | 74mm                          |
| Bán kính xoay                               | 44mm                          |
| Độ cứng                                     | 87±5° Shore A                 |
| Tải trọng (động)                            | 300kgs                        |
| Tải trọng (tĩnh)                            | 450kgs                        |
| Nhiệt độ                                    | -20°C to +70°C                |
| Càng bánh xe                                | Xoay                          |
| Thép không gỉ                               | N/A                           |
| Dẫn điện                                    | N/A                           |
| Chống tĩnh điện                             | N/A                           |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                     | 1.20kgs                       |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                      | ISO22883                      |

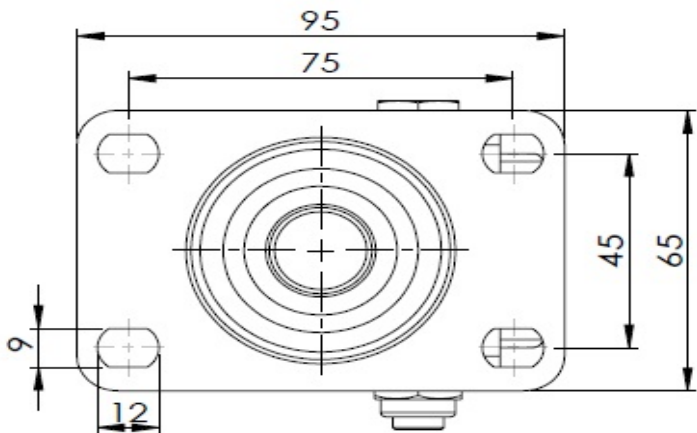
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tẩm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét